

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/6/2020

V/v: Ly hôn giữa chị V và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2020 về yêu cầu giải quyết ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988 – *Có mặt*

Nơi cư trú: Thôn BC, xã ĐM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: Thôn KT, xã SH, huyện TT, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bằng bản tự khai, ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Q có quan hệ tình cảm, chị mang thai và sinh con vào ngày 19/7/2017 đến ngày 09/02/2018 anh chị đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã ĐM, huyện LG, tỉnh BG. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung giữa hai bên thường xảy ra mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có hai con chung là Phạm Bảo Thiên Ph, sinh ngày 19/7/2017 và Phạm Ngọc An Nh, sinh ngày 13/7/2019. Chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q đã nhận thông báo thụ lý vụ án, biết rõ yêu cầu khởi kiện của chị Vinh cùng các tài liệu chứng cứ khởi kiện, đã đến Tòa án theo giấy báo nhưng anh không thể hiện quan điểm về quan hệ hôn nhân, việc nuôi dưỡng con chung, phân chia tài sản chung giữa anh và chị Vinh vì vậy không hòa giải được, vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại Biên bản làm việc với ông Phạm Văn B là bố đẻ anh Phạm Văn Q ngày 22/4/2020 ông B cung cấp:

Anh Q và chị V hiện trong tình trạng sống ly thân, ông và gia đình cố gắng bảo ban hòa giải nhưng không được. Anh Q và chị V có hai con chung là Phạm Bảo Thiên Ph, sinh ngày 19/7/2017 và Phạm Ngọc An Nh, sinh ngày 13/7/2019. Nay chị V yêu cầu giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị V được ly hôn anh Q. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Vinh trực tiếp nuôi hai con chung là Phạm Bảo Thiên Ph, sinh ngày 19/7/2017 và Phạm Ngọc An Nh, sinh ngày 13/7/2019. Chấp nhận việc chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Không đặt ra giải quyết về tài sản chung và nợ chung do các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Vinh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/6/2017 tại ĐM, huyện LG, tỉnh BG. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do tính tình không hợp nên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân, anh chị chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ khoảng tháng 01 năm 2020. Ông Phạm Văn B là bố đẻ anh V cũng xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hòa giải nhưng không có kết quả, bản thân anh Q biết rõ chị V yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng cũng bỏ mặc, không có giải pháp hòa giải để đoàn tụ với nhau nên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Q đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị V ly hôn anh Quang là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Phạm Bảo Thiên Ph, sinh ngày 19/7/2017 sinh trước thời điểm anh Q và chị V đăng ký kết hôn nhưng đều được hai bên thừa nhận. Căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình và các tài liệu chứng cứ xác định chị V và anh Q có hai con chung là Phạm Bảo Thiên Ph, sinh ngày 19/7/2017 và Phạm Ngọc An Nh, sinh ngày 13/7/2019. Chị V có yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con và đã cung cấp các chứng cứ chứng minh về điều kiện về sức khỏe, nơi ở, thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Anh Q vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con, không cung cấp các tài liệu chứng cứ về việc nuôi dưỡng con chung vì vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên chấp nhận. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị V và anh Q có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 88 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Bảo Thiên Ph, sinh ngày 19/7/2017 và Phạm Ngọc An Nh, sinh ngày 13/7/2019. Chấp nhận việc chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí biên lai số 0002145 ngày 26/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT sang thành tiền án phí. Chị V đã nộp đủ án phí

5. Về quyền kháng cáo: Chị V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã ĐM, huyện LG, tỉnh BG
- VKSND huyện TT;
- Chi cục Thi hành án dân sự TT;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan